

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "CÁC NGÀNH NGHỀ PHỔ BIẾN"

Thời gian thực hiện 4 tuần từ 01/12 - 26/12/ 2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Ngủi hoa, hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Co và duỗi tay - Lưng, bụng: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau + Quay sang trái, sang phải - Chân: Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ	* Hoạt động học: - Thể dục sáng + Hô hấp: Ngủi hoa, hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Co duỗi tay - Lưng, bụng: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Bật tại chỗ * Hoạt động chơi: - TCVD: Con voi, con thỏ, kéo cưa lừa xẻ,...	
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
5	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục + Bật qua vật cản 20cm	- Đi trên ghế thể dục - Bật qua vật cản 20cm		* Hoạt động học - Thể dục: + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát + Bật qua vật cản 20cm – 25cm * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Chèo thuyền
6	5	+ Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Bật qua vật cản 25cm.	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Bật qua vật cản 25cm		
10	3	- Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận	+ Lăn bóng với cô		* Hoạt động học - Thể dục: Ném bắt

		động + Lăn bóng với cô		bóng với người đối diện khoảng cách 4m; Tung bóng với người đối diện; Lăn bóng với cô - TCVD: Cáo và thỏ
11	4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bóng với người đối diện	- Tung bóng với người đối diện	
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: - Ném bắt bóng với người đối diện khoảng cách 4m	- Ném bắt bóng với người đối diện khoảng cách 4m	
13	3	-Trẻ thể hiện nhanh mạnh, khéo trong thực hiện bài tập +Trườn về phía trước	- Trườn về phía trước	* Hoạt động học - Thể dục: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm(5t); Trèo qua ghế dài 1,2x 30cm(4t); trườn về phía trước (3t). * Hoạt động chơi - TCVD: Mèo đuổi chuột -TCM: Nghề nào đồ ầy
14	4	-Trẻ thể hiện nhanh mạnh, khéo trong thực hiện bài tập +Trèo qua ghế dài 1,2x 30cm	- Trèo qua ghế dài 1,2x30cm	
15	5	- Trẻ thể hiện nhanh mạnh, khéo trong thực hiện bài tập +Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x 30cm	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài (1,5m x 30cm)	
	3		- Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát- Bật xa - Bật tại chỗ- Tung bóng với cô	* HĐH: - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát – bật xa. - TD: Bật tại chỗ - tung bóng với cô

16		- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau	*3,4,5T: - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay(Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay, Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....)	- Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc	* Hoạt động học - Tạo hình: Cắt dán quần, áo; Làm thiệp tặng chú bộ đội. - LQCC: u,ư - LQCV: Tập tô u,ư - Chơi góc: + Góc xây dựng: Lắp ghép các hình khối để xây dựng theo ý thích và theo yêu cầu + Góc tạo hình: - Vẽ quà tặng chú bộ đội. - Chơi ngoài trời: Nhóm chơi lá, hạt, dán tranh
17	3	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được quà tặng chú bộ đội. + Làm thiệp tặng chú bộ đội + Cắt dán quần áo + Xếp chồng 8-10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.			
18		- Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở các ngón tay	+ Cài, cởi cúc	- Gập giấy - Vẽ hình.	
19	4	-Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ được quà tặng chú bộ đội. + Làm thiệp tặng chú bộ đội. + Cắt dán quần áo thành thạo. + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	+ Xé(đường thẳng, vòng cung + Tô(đồ theo nét, hình) * 4,5 T + Xâu, buộc dây + Cắt (Đường thẳng, vòng cung) + Lắp ráp(Ghép hình)		* Hoạt động lao động tự phục vụ - Cô nhắc trẻ có thể tự cài hoặc cởi cúc, cởi, buộc giày khi cần thiết

20	5	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay.		- Bẻ nắn - Đồ theo nét. + Kéo khóa (Phéc mơ tuya), luồn	
21		- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ được quà tặng chú bộ đội. + Làm thiệp tặng chú bộ đội. + Cắt dán quần áo thành thạo theo đường viền của hình vẽ. + Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)			

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

39	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi..	* 3,4,5 tuổi - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc		*Hoạt động chơi - Chơi trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về 1 số món ăn quen thuộc, cho trẻ nhận biết nói tên thực
----	---	---	---	--	---

40		- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		phẩm trên tháp dinh dưỡng . . - Giáo dục trẻ ăn chín uống sôi, không được hái những quả xanh, quả dại ngoài đường để ăn, Không ăn nhiều đồ ngọt bánh kẹo sẽ bị sâu răng. - Chơi góc: Góc nấu ăn
41	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước lã.	- Nhận biết, lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm		Cho trẻ nấu những món quen thuộc trẻ thích, cho trẻ làm một số thao tác đơn giản trong chế biến món ăn,.. *Chơi chiều + Giáo dục trẻ không chơi nghịch dao, kéo, liềm, quốc, xẻng,.. + Cô giáo dục trẻ không được tự ý lấy thuốc ra uống . . . + Khi tan học không tự ý đi chơi, hái những quả vật ven đường để ăn. . . * Hoạt động ăn
42		- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định.	* 4,5 tuổi + Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Cách phòng tránh đơn giản.		

43	5	- Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường		- Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết	- Trẻ không cười đùa nói chuyện trong giờ ăn, giờ ngủ + Giáo dục trẻ uống rượu, bia, hút thuốc là có hại cho sức khỏe...
44		- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: + Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. + Ra nắng đội mũ: Đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Che miệng khi ho, hắt hơi. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.			
45		- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn những vận dụng nguy hiểm đến tính mạng.		* Hoạt động đón trả trẻ - Cho trẻ xem vi deo, hình ảnh về 1 số hành động nguy hiểm không an toàn, những

46	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm như: bếp đang đun, phích nước nóng, nồi canh, nồi cơm nóng, ấm nước ...ảnh hưởng đến tính mạng. các vật sắc nhọn: Dao, kéo, liềm, quốc, xẻng... - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ + Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm, biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người/bạn ngã, chảy máu . . .	việc nên làm và không nên làm như: ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước, bụi giậm... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần, không chơi đùa nghịch giữa đường. * Hoạt động chơi - Chơi trong giờ đón trả trẻ: Kết hợp với phụ huynh giáo dục trẻ khi ở nhà chú ý đến trẻ, không cho trẻ tự ý trèo cây trèo cây, chui bụi rậm, nhét hạt vào mũi... + Không chơi nghịch dao, kéo, liềm, cốc, xẻng . . . + Không chơi nghịch ngô, lạc, đỗ . . . tránh trường hợp trẻ nhét hạt vào mũi, tai. . . + Để ý không cho trẻ mang đồ chơi đến lớp nhất là những đồ sắc nhọn. + Không nghịch lửa, phích nước nóng . . . + Cô giáo dục trẻ không được tự ý chơi nghịch kéo, lấy thuốc ra uống . . . + Khi tan học không tự ý đi chơi, hái những quả vật ven đường để ăn. . . - Chơi ngoài trời: Nhắc nhở, giáo dục trẻ không leo trèo
47		- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.		
48	4	- Trẻ nhận ra bếp đang đun, nồi canh, nồi cơm, phích nước nóng, ấm nước...là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.		

				tường rào, cây . . . - Cho trẻ xem vì deo, hình ảnh về 1 số hành động nguy hiểm không an toàn, những việc nên làm và không nên làm.
52	5	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		

2. Giáo dục phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

57	3	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi ở địa phương như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3,4,5 tuổi. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số dụng cụ nghề nông, xây dựng, nghề gần gũi...		* Hoạt động chơi - TC: Chơi với cát + Chơi Chìm, nổi - Chơi ngoài trời + Cho trẻ quan sát cây, hoa – Giáo dục trẻ chăm sóc bảo vệ cây hoa để giúp môi trường xanh sạch đẹp. . . + Cho trẻ làm thí nghiệm pha đường, muối,.. + Gieo hạt, quan sát sự phát triển của cây. - Chơi góc: + Góc học tập: Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề các ngành nghề phổ biến. . . - TCM: Xem tranh gọi tên dụng cụ các nghề
58		- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng của 1 số nghề.		
62	4	-Trẻ quan tâm đến nhưng thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện	- Đặc điểm nổi bật và lợi ích của cây hoa,		

		tượng: “ Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?”	quen thuộc(tác hại đối		
68	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả ... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng	với con người; tác hại của cây, hoa) * 4,5T: - Một số môi liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của một số đồ dùng ngành nghề. - Quan sát, phán đoán giữa cây với môi trường sống.	- Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của một số loại cây.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
83		- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 3. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 3	* Hoạt động học - Toán: Cùng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 + Tách gộp trong phạm vi 3 * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc học tập: Trẻ	
84		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4.			

85	3	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		tạo nhóm, đếm que tính, lô tô theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hột hạt, sỏi, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích
86		- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.		
87		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm		
88	4	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học - Toán: Củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 - Toán: Tách gộp trong phạm vi 3 * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc học tập: Trẻ tạo nhóm, đếm que tính, lô tô theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hột hạt, sỏi, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích.
89		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8.	- Gộp/Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 4, nhận biết số 4	
90		- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
91		- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả..		
92		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 3.		

93		- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.		
95	5	- Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Đếm trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng. - Ghép thành từng cặp những đối tượng có mối liên quan - Nhận biết số 8	* Hoạt động học - Toán: củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 8, NB số 8. - Toán: Tách gộp trong phạm vi 7 * Hoạt động chơi - Chơi góc: +Góc học tập: Trẻ tạo nhóm, đếm que tính, lô tô theo ý thích - Chơi ngoài trời: Trẻ tạo nhóm, đếm lá cây, hạt gạo, sỏi, que tính . . . ở nhóm chơi theo ý thích
96		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.		
97		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
98		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm		
99		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau		
110	3	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, hình tam giác	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình tròn, hình tam giác	* Hoạt động học - Toán: Nhận biết gọi tên khối cầu, khối trụ - so sánh sự giống và khác nhau của hình tròn và hình tam

111	4	- Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác,...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình tròn, hình tam giác và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để lắp ghép.	giác * Hoạt động chơi - Chơi chiều: Cho trẻ ghép các khối với nhau - Chơi hoạt động góc: + Góc xây dựng: Cho trẻ lấy khối xếp thành ngôi nhà - Chơi ngoài trời: trẻ dùng que tính, hạt, que ghép thành các hình theo ý thích.
-----	---	--	--	--

C. Khám phá xã hội

135	3	- Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng,... khi được hỏi, xem tranh	- Trẻ biết tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về nghề nông. - KPXH: Trò chuyện về nghề xây dựng. - KPXH: Trò chuyện về một số nghề gần gũi.
136	4	- Trẻ biết kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện	- Biết tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. . (Nghề nông làm ra thóc lúa, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới . . .)	* Hoạt động chơi: - Chơi chiều: Cho trẻ xem tranh, video về nghề nông, nghề xây dựng, và một số ngành nghề khác - Chơi hoạt động góc + Góc xây dựng: Trẻ xây các công trình theo ý thích + Góc học tập: Xem tranh ảnh về 1 số nghề gần gũi + Góc phân vai: Trẻ đóng các vai về 1 số nghề như: Nghề bán hàng, bác sỹ, nấu
137	5	- Trẻ nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. ví dụ: nói "nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới.."		

				ăn, cô giáo. . . - Chơi trong giờ đón trả trẻ: Trò chuyện, cho trẻ xem 1 số hình ảnh về 1 số ngành nghề . . . - TCM: Nghề nào đồ ấy, xem tranh gọi tên dụng cụ các nghề
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
144	3	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ"	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản	* Hoạt động học - Trẻ biết thực hiện theo yêu cầu của cô. * Hoạt động chơi - Trẻ biết lấy và cất đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu của cô. * Hoạt động học - DTCTV: + Từ mới: Cái trang cào thóc, cái cày, cái bừa, Cái liềm, cái xẻng, cái thuổng... + Câu: Cái trang cào thóc là dụng cụ của nghề nông, dùng để cào thóc; cái cày làm bằng sắt, dùng để cày ruộng; cái bừa làm bằng gỗ, dùng để bừa ruộng; Cái liềm có dạng cong, dùng để gặt lúa; cái xẻng là dụng cụ của nghề nông, làm bằng sắt... - KPXH: Trò chuyện về nghề
145		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, gần gũi với trẻ : Cái cuốc, xẻng...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động hiện tượng đơn giản, gần gũi quen thuộc với trẻ	
147	4	- Trẻ thực hiện được 1, 2 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy cất hạt gạo vào theo hình vẽ".	- Hiểu và làm theo được 1,2 yêu cầu.	
148		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Cái cuốc, máy cày, cái xẻng, củ sắn,...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đối tượng quan sát	
151	5	- Trẻ hiểu nghĩa 1 số từ khái quát: Một số nghề (Nghề nông, nghề xây dựng...; cái cày, cái cuốc, cái bay.....)	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa... - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức(TCTV, trẻ nói được	

152		- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	các từ, mẫu câu mới . . .) - Nghe hiểu nội dung 1 số truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài quen thuộc của địa phương như: bài thơ, ca dao, đồng dao, phù hợp với độ tuổi.	nông, phân loại theo công dụng và chất liệu (Cái cày, cái xẻng, cái quốc, củ sắn, bắp ngô...) - Thơ: Ngày 20/11 - Thơ: Chú bộ đội hành quân trong mưa * Hoạt động chiều - Cho trẻ đọc các bài ca dao, đồng dao, kể truyện...
154	3	- Trẻ biết sử dụng được 1 số từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn - Sử dụng các từ biểu sự lễ phép - Kể lại sự việc có tình tiết, theo trình tự - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	* Hoạt động chơi - Trong giờ đón trả trẻ + Khi đến lớp trẻ biết chào cô chào ông bà, bố mẹ + Khi tan học trẻ biết đứng lên chào cô, chào các bạn, chào ông bà, bố mẹ. - Giáo dục trẻ biết cảm ơn khi được nhận quà hoặc khi được người khác giúp đỡ, biết xin lỗi khi mắc lỗi . . . * Hoạt động học - DTCTV: + Từ mới: Cái trang cào thóc, cái cày, cái bừa, Cái liềm, cái xẻng, cái thuổng... + Câu: Cái trang cào thóc là dụng cụ của nghề nông,
155		- Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép		
156		- Trẻ kể lại 1 số sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, đi xem phim		
157		- Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.		
161		- Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí		
163	4	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Sử dụng các từ biểu sự lễ phép - Đọc thuộc bài thơ, ca dao,	

166		- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	đồng dao... - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	dùng để cào thóc; cái cày làm bằng sắt, dùng để cày ruộng; cái bừa làm bằng gỗ, dùng để bừa ruộng; Cái liềm có dạng cong, dùng để gặt lúa; cái xẻng là dụng cụ của nghề nông, làm bằng sắt...
170		- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở		
172	5	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp trong giao tiếp. - Sử dụng các từ biểu cảm	* Hoạt động ăn - Trước khi ăn trẻ biết mời cô mời bạn... * Hoạt động chiều - Cho trẻ đọc các bài ca dao, đồng dao, kể truyện...
175		- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ ca dao, đồng dao		
179		- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.		
181	3	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc truyện - Tiếp xúc với chữ, sách truyện	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - Khi rửa mặt lấy đúng khăn của mình. - Khi uống nước trẻ lấy đúng cốc có ký hiệu của mình. * Hoạt động chơi - Hoạt động góc: + Góc thư viện: Cho trẻ đọc sách xem tranh ảnh.
182		- Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc		
183	4	- Trẻ biết chọn sách để xem	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm...) - Nhận dạng các chữ cái - Tập tô, tập đồ các nét chữ	
185		- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).		

186		- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,....		“Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). - Chơi chiều: Cho trẻ xem video các loại biển cấm
188	5	- Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Đọc truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động học - LQCC: u,ư - LQCV: Tập tô: u,ư * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Chơi với màu nước ...
191		- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào, cấm lửa, biển báo giao thông,...	- Giữ gìn, bảo vệ sách - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện". - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm...)	
193	5	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	
199		*Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh	- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội

235	3	- Trẻ biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	- Trẻ biết một số quy định ở lớp - Chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động trong ngày	* Hoạt động học - Trẻ biết thưa gửi, khi được hỏi và trả lời - Không nói leo, biết chú ý lắng nghe cô, bạn nói, thảo luận . . . * Hoạt động chơi - Giáo dục trẻ không tranh giành đồ dùng đồ
-----	---	--	--	--

236		- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn (Không xô đẩy, đánh, cãi nhau . . .)	chơi của nhau, chơi đoàn kết giúp đỡ những bạn nhỏ tuổi hơn - Giờ đón, trả trẻ: Trẻ chào cô bố mẹ
238	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Trẻ biết hành vi “ đúng – sai”. “ tốt – xấu” (Nhận biết, phân biệt, nhận xét)	- Cho trẻ xem hình ảnh một số hành vi tốt xấu...
239		- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép (lịch sự)	*Chơi góc. + Góc xây dựng: Xây trang trại bác nông dân, xây doanh trại bộ đội,.....
240		- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Hợp tác	+ Góc phân vai: nấu ăn, bác sĩ, Bán hàng...
241		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung(Chơi, trực nhật...)	- Quan tâm, giúp đỡ bạn	+ Góc tạo hình: Vẽ theo ý thích. . .
244	5	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	+ Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá
246		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn (Chơi đoàn kết với bạn, không tranh giành đồ chơi, không đánh bạn . . .)	+ Thực hành cất đồ dùng đồ chơi, bỏ rác đúng nơi quy định
248	3	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	- Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ khi về nhà phải giúp đỡ bố mẹ những công việc nhỏ vừa sức như: Quét nhà, rửa bát,...
249		- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối	* Hoạt động ăn, ngủ - Giờ ăn: Trẻ thực hành kê bàn ghế. - Giờ ngủ: Trẻ thực hành kê giường, chải
250	4	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	- Giữ gìn vệ sinh môi trường (Không xả rác, vứt rác bừa bãi,	
			- Bảo vệ chăm sóc cây hoa, con vật thân thuộc . . .	

				chiều, xếp gối. * Hoạt động lao động - Cho trẻ lau các góc - Quét lớp giúp cô giáo
268	5	*Trẻ biết đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	- Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	* Hoạt động LĐTPV: - Trẻ biết nhờ cô giáo khi không cài được giày, không cởi, khóa được áo - Giáo dục trẻ biết nhờ sự giúp đỡ khi cần thiết, biết cảm ơn khi được giúp đỡ
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
269	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay, khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ lễ hội của địa phương	* Hoạt động học học - Vận động: Cháu yêu cô chú công nhân, cháu yêu cô thợ dệt - Nghe hát: Đi cấy, cò lả, Bác đưa thư vui tính, cháu thương chú bộ đội.
270		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát - Nhận xét sản phẩm tạo hình	- Tạo hình: Làm thiệp tặng chú bộ đội, cắt dán quần áo (Trẻ biết nói lên ý tưởng và nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và các

271		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		bạn) * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc âm nhạc: Trẻ hát các bài hát trong chủ đề
272	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Trò chơi mới: Bịt mắt bắt dê + Góc nghệ thuật: Trẻ làm bông hoa từ màu nước, hạt, giấy vụn. Nặn bánh
273		- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Nghe và nhận ra các loại khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	- Chơi ngoài trời: Biết lựa chọn các nguyên liệu, các dụng cụ để tạo thành sản phẩm theo ý thích và sáng tạo.
274		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm của mình (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét	- Chơi chiều: Cho trẻ đọc các bài đồng dao, ca dao, tục ngữ, nghe kể truyện...
275	5	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng..	- Nghe và nhận biết các thể loại âm thanh khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc của địa phương - Trẻ biết vận động đơn giản theo nhịp điệu các bài hát	
		- Trẻ biết vận động		

279	3	theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)		
284		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản		
285		- Trẻ nhận xét được một số sản phẩm tạo hình		
286	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	*Hoạt động học - Âm nhạc dạy hát: Lớn lên cháu lái máy cày, chú bộ đội
287		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học học - Vận động: Cháu yêu cô chú công nhân, Cháu yêu cô thợ dệt - Dạy hát: Lớn lên cháu lái máy cày, chú bộ đội - Nghe hát: Đi cấy, cò lả, Bác đưa thư vui tính, cháu thương chú bộ đội.
290		- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong..và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	- Tạo hình: Vẽ quà tặng chú bộ đội, cắt dán quần áo (Trẻ biết nói lên ý tưởng và nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và các
292		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		

293		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		bạn) * Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc âm nhạc:
294	5	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	Trẻ hát các bài hát trong chủ đề - Trò chơi mới: Bịt mắt bắt dê + Góc nghệ thuật: Trẻ làm bông hoa từ màu nước, hạt, giấy vụn. Nặn bánh
295		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Chơi ngoài trời: Biết lựa chọn các nguyên liệu, các dụng cụ để tạo thành sản phẩm theo ý thích và sáng tạo.
296		- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		- Chơi chiều: Cho trẻ đọc các bài đồng dao, ca dao, tục ngữ, nghe kể truyện...
298		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, xé, dán, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục tranh cân đối.	
300	5	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
301		- Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dạng, bố cục		

309	5	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (1 câu hoặc 1 đoạn)	
310		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn		

Tổng số mục tiêu:

- Trẻ 3 tuổi: 38 mục tiêu
- Trẻ 4 tuổi: 39 mục tiêu
- Trẻ 5 tuổi: 35 mục tiêu

Người lập

BGH PHÊ DUYỆT

Lò Thị Hà

Hoàng Thị Lệ Hằng